

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 98/2017/HSST**  
**Ngày: 25/7/2017**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thanh Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Xuân Dật** – Cán bộ hưu trí phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai

2. Bà **Trần Thị Lê Na** – Cán bộ Hội nông dân phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Hải** - Cán bộ tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P - Gia Lai tham gia phiên tòa: ông **Phan Văn Hóa** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

**NGUYỄN ĐÌNH K**, sinh năm 1969 tại Gia Lai; nơi ĐKNKTT: Tổ 17 phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chỗ ở: Số nhà 322/12 đường P, tổ 71, phường C, quận K, thành phố N; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1940. Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị D, sinh năm 1973 (Đã ly hôn) và 02 con, sinh năm 1994 và 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 04/12/2016 thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 05/5/2017 ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 11/5/2017 bị khởi tố và tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố P. Có mặt.

\* **Người bị hại**: Bà **Ngô Thị N**, sinh năm 1966; địa chỉ: 96 đường T, tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

**NHẬN THẤY:**

**Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:**

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/12/2016, Nguyễn Đình K đi bộ trên đường T, phường L, thành phố P. Khi đi ngang Shop hoa ở số 332 đường T, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha

loại Sirius, biển số 81B1 – 944.47 của bà Ngô Thị N dựng trước Shop hoa, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa điện và không có người trông coi nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, K đến mở khóa điện rồi điều khiển chạy đến gửi tại bãi giữ xe trong Bến xe L ở phường B, thành phố P. Khoảng 10 ngày sau, K đến lấy xe đem về thành phố N làm phương tiện đi lại. Ngày 03/5/2017, do cần tiền tiêu xài nên K đem chiếc xe mô tô biển số 81B1 – 944.47 đi tìm nơi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra Công an phường N, quận C, thành phố N phát hiện, kiểm tra. Do không xuất trình được giấy đăng ký xe mô tô nên Công an phường N đã tạm giữ của K chiếc xe mô tô biển số 81B1 – 944.47 và các giấy tờ tùy thân. Ngày 05/5/2017 Nguyễn Đình K đã đến Công an phường N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cùng ngày, Công an phường N đã chuyển Nguyễn Đình K, hồ sơ và toàn bộ tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, xử lý.

Sau khi phát hiện xe bị mất, bà Ngô Thị N đã trình báo Công an phường L. Chiếc xe mô tô này, bà N đã mua vào thời gian tháng 9 năm 2016 với giá 21.000.000 đồng. Qua định giá, kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 81B1 – 944.47 có giá trị 13.500.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Ngô Thị N. Hiện bà Ngô Thị N không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 99/CTr - VKS ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng và hướng xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại;

### **XÉT THẤY:**

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại hồ sơ, nội dung bản cáo trạng cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04 tháng 12 năm 2016, tại trước số nhà 332 đường T, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai, bị cáo Nguyễn Đình K đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 81B1 – 744.47 của bà Ngô Thị N có giá trị là 13.500.000 đồng.

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác phải bị xử lý theo quy định của pháp luật, lợi dụng sơ hở của bà Ngô Thị N trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Đình K đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô có giá trị qua định giá là 13.500.000đ, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình K là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố P, bị cáo là người đã trưởng thành, có nghề nghiệp nhưng không chí thú làm ăn lại chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm hưởng lợi bất chính. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù mới tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, người bị hại có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét bị cáo Nguyễn Đình K là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng chế định án treo, bên cạnh sự giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ sức răn đe, giáo dục đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Ngô Thị N đã nhận lại xe mô tô biển số 81B1 – 744.47, bà không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình K bồi thường do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

**\* Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 Giấy phép lái xe cơ giới không chuyên nghiệp mang tên Nguyễn Đình K do Sở giao thông cấp ngày 02/10/1995 và 01 Chứng minh nhân dân số 230463923 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 15/8/2009 mang tên Nguyễn Đình K là tài sản cá nhân của bị cáo K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo K

**\* Về án phí:**

Buộc bị cáo Nguyễn Đình K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “Trộm cắp tài sản”**

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Đình K cho Ủy ban nhân dân phường C, quận K, thành phố N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Đình K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo Nguyễn Đình K 01 Giấy phép lái xe cơ giới không chuyên nghiệp mang tên Nguyễn Đình K do Sở giao thông cấp ngày 02/10/1995 và 01 Chứng minh nhân dân số 230463923 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 15/8/2009 mang tên Nguyễn Đình K.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Thành phố P và Chi cục Thi hành án Thành phố P)

- Căn cứ Điều 99 BLTTHS;

Buộc bị cáo Nguyễn Đình K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình K có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP P;
- Công an TP P;
- Thi hành án DS TP P;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

